

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207/2017/QĐST-DS

B, ngày 22 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 472, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X

Địa chỉ: Số 72 Lê Thánh Tôn, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phương D- chức vụ: Phó giám đốc phòng tín dụng cá nhân chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, phường N, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P

Địa chỉ: 328/70/6 ấp 2, xã T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh P đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền tính đến ngày 15/9/2017 là 158.795.326 đ (Một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm hai mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 108.561.000 đồng, lãi trong hạn 46.271.108 đồng, lãi quá hạn 3.963.218 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201301436 ngày 15/3/2013, hạn chót thanh toán là ngày 15/12/2017.

Kể từ ngày 16/9/2017 trở đi, ông Nguyễn Thanh P còn phải trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 2000-LAV-201301436 ngày 15/3/2013.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.969.883 đ (ba triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm tám mươi ba đồng) ông Nguyễn Thanh P tự nguyện nộp. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền tạm ứng án phí là 3.537.770 đ (ba triệu, năm trăm ba mươi bảy ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng) theo biên lai thu số 0007239 ngày 28/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B  
THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Thụ**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09a:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2012/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2012/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03-12-2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).